

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày : 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Ông HA TÔNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐ-HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI NGỌC D**, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1994. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, thị trấn N, huyện L, Lâm Đồng. Chở ở: Thôn Đ, thị trấn N, huyện L, Lâm Đồng Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1970; Con bà: Trần Thị B, sinh năm 1977. Hiện ở tại: Thôn Đ, thị trấn N, huyện L, Lâm Đồng Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Đ, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 26/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc D sử dụng và là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ cuối năm 2016, D thường mua ma túy của một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Chợ đêm trên đường N, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng. Khoảng 22 giờ 30 ngày 25/10/2017, Bùi Ngọc D cùng bạn là Nguyễn Minh D đi ăn tối tại Chợ đêm thành phố Đ, trong lúc Nguyễn Minh D đi mua thuốc lá thì Bùi Ngọc D đi tìm T (không rõ lai lịch, địa chỉ) và mua của T 01 gói ma túy đá với giá 1.400.000 đồng, khi Bùi Ngọc D chuẩn bị thanh toán tiền mua ma túy cho T thì phát hiện thấy có Tổ Cảnh sát giao thông

Công an thành phố Đ đang đi đến nên Bùi Ngọc D cất gói ma túy vừa mua vào túi áo khoác và nói với T: “*Có gì tiền bạc, anh em mình tính sau nhé*” rồi gọi Nguyễn Minh D sử dụng xe mô tô hiệu Honda Dream không có biển số quay lại chờ Bùi Ngọc D đi. Khi Nguyễn Minh D đang chờ Bùi Ngọc D lưu thông từ đường Nguyễn Thái H về đường B, thành phố Đ, Lâm Đồng thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilon hàn kín, bên trong chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng; 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 điện thoại di động và 2.900.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1641/GĐ-PC54 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 2,0404 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc D khai nhận vào tối ngày 25/10/2017 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên T, không rõ lai lịch tại Chợ đêm thành phố Đ, sau đó tàng trữ để sử dụng và khi bị cáo trên đường về thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng bắt giữ, thu giữ một gói ma túy D vừa mua trước đó với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Bùi Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 2,0404 gam Methamphetamine có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D từ 30 đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc D:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 2,0404 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Ngọc D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, do hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, lẽ ra áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nặng hơn qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 2,0404 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 cũng như điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; ông nội và ông ngoại của bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu trắng hồng (đã qua sử dụng) và một điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh dương (đã qua sử dụng), xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

+Số tiền 2.900.000 đồng , trong đó có 1.400.000 đồng bị cáo chuẩn bị để mua ma túy nhưng chưa trả tiền cho người bán, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; Số tiền còn lại 1.500.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017..

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu trắng hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh dương (đã qua sử dụng) và 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 /01/2018 và Biên lai thu tiền số 123 ngày 16/01/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình